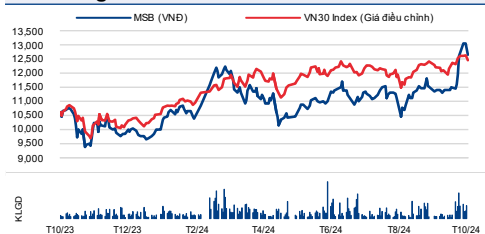


Tăng tỷ trọng (từ Mua vào)
Giá mục tiêu: VNĐ14,000 (giữ nguyên)
Tiềm năng tăng/giảm: 10.7%

Giá cổ phiếu (đồng) (4/10/2024)	12,650
Mã Bloomberg	MSB VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	9,384-13,050
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	12,920
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	32,890
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	1,328
Slg CP lưu hành (tr.đv)	2,600
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	780
Slg CP NN được mua (tr.đv)	5.90
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	30.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	29.8%
Tỷ lệ freefloat	75.7%
Cổ đông lớn	VNPT (6.05%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Giá cổ phiếu (%)	-1 thg	-3 thg	-12 thg
Cổ phiếu thường	11.5	11.5	19.2
So với chỉ số	9.91	9.36	1.54
So với ngành	-	-	-

Nguồn: Công ty, FactSet

HSC và trung bình thị trường

EPS ĐC (đồng)	HSC	Thị trường	% ch.lệch
2024F	2,092	2,051	2.0
2025F	2,119	2,219	(4.5)
2026F	2,456	2,619	(6.2)

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam là ngân hàng tư nhân quy mô vừa và nhỏ tại Việt Nam, tập trung vào mảng bất động sản và cho vay mua nhà.

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Bảo Ngọc
Chuyên Viên , Ngành Dịch Vụ Tài Chính
ngoc.nguyenbao@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4869

Nguyễn Thanh Tùng, CFA
Chuyên Viên , Ngành Dịch Vụ Tài Chính
tung.nguyenthanh@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4869

Hạ khuyến nghị xuống Tăng tỷ trọng sau đợt tăng giá gần đây

- HSC hạ khuyến nghị xuống Tăng tỷ trọng (từ Mua vào) sau khi giá cổ phiếu tăng 13% kể từ khuyến nghị gần nhất của chúng tôi vào ngày 5/9/2024. Chúng tôi giữ nguyên dự báo và giá mục tiêu là 14.000đ (tiềm năng tăng giá 10,7%).
- Chúng tôi giữ nguyên quan điểm của mình về triển vọng của Ngân hàng: MSB đang tập trung làm sạch bảng CĐKT, từ đó làm triển vọng tăng trưởng lợi nhuận chỉ ở mức vừa phải. HSC dự báo lợi nhuận tăng trưởng 17% trong năm 2024 và tăng trưởng trung bình 11% trong 3 năm tới.
- MSB đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm là 0,82 lần, thấp hơn 0,57 độ lệch chuẩn so với bình quân quá khứ và thấp hơn 26% so với bình quân nhóm NHTM tư nhân. Mặc dù định giá vẫn ở mức chiết khấu đáng kể nhưng vùng định giá hiện tại đã kém hấp dẫn hơn.

Sự kiện: Giá cổ phiếu tăng mạnh

Giá cổ phiếu MSB đã tăng mạnh 13% kể từ khuyến nghị Mua vào của chúng tôi vào ngày 5/9/2024, khả năng nhờ thị trường định giá lại đối với các NHTM có quy mô nhỏ. Trên thực tế, thanh khoản của cổ phiếu cũng tăng mạnh trong những phiên tăng điểm, bình quân đạt gần 16 triệu cổ phiếu trong 10 phiên giao dịch gần nhất (so với bình quân 7 triệu cổ phiếu trong 3 tháng).

Tác động: Giữ nguyên dự báo lợi nhuận giai đoạn 2024-2026

Do không có nhiều thông tin đáng chú ý, HSC giữ nguyên dự báo giai đoạn 2024-2026 với lợi nhuận tăng trưởng 17% trong năm 2024 và tăng trưởng trung bình 11% trong 3 năm tới. Chúng tôi cũng giữ nguyên quan điểm tích cực đối với triển vọng 6 tháng cuối năm 2024 nhờ một số yếu tố bao gồm: (1) khoản thu nhập không thường xuyên từ thu hồi nợ xấu ngoại bảng được ghi nhận trong Q4, (2) tín dụng tăng trưởng mạnh mẽ và (3) tỷ lệ NIM hồi phục – từ đó giúp bù đắp sự gia tăng của chi phí dự phòng trong quá trình xử lý nợ xấu.

Đối với KQKD Q3/2024 sắp tới của MSB, HSC kỳ vọng tín dụng sẽ tăng trưởng mạnh mẽ, tỷ lệ NIM sẽ mở rộng đáng kể và LNTT dao động trong khoảng 1,4-1,5 nghìn tỷ đồng (giảm ~10% so với cùng kỳ).

Định giá và khuyến nghị

Giá cổ phiếu đã tăng 13% kể từ Báo cáo cập nhật của chúng tôi vào ngày 5/9/2024 (Bản tiếng Anh). Từ đó, MSB đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm là 0,82 lần, thấp hơn 0,57 độ lệch chuẩn so với bình quân kể từ khi niêm yết và thấp hơn 26% so với bình quân nhóm NHTM tư nhân. Mặc dù MSB đang có định giá chiết khấu sâu nhưng định giá hiện tại đã không còn ở vùng đáy như thời điểm trong khoảng Q3 năm nay.

Do đó, HSC hạ khuyến nghị đối với MSB xuống Tăng tỷ trọng (từ Mua vào) trong khi giữ nguyên giá mục tiêu là 14.000đ, tương đương tiềm năng tăng giá 10,7%. HSC vẫn tin rằng MSB đang trong giai đoạn đầu của việc cải thiện bảng CĐKT với việc tập trung quản lý nợ xấu mới hình thành và thu hồi nợ xấu. Do chi phí dự phòng tiếp tục tăng lên, chúng tôi dự báo hệ số ROE của MSB sẽ rơi vào mức khoảng 15% trong vài năm tới, vẫn thấp hơn so với bình quân nhóm NHTM tư nhân.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 6/10.

Cuối năm: Tháng 12	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Thu nhập lãi thuần (tỷ đồng)	8,322	9,189	10,443	12,733	15,137
Tổng thu nhập HĐ (tỷ đồng)	6,266	7,447	9,564	9,959	11,854
LN thuần (tỷ đồng)	4,616	4,644	5,440	5,509	6,385
EPS (đồng)	1,788	1,793	2,092	2,119	2,456
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
BVPS (đồng)	10,325	12,038	13,999	16,118	18,573
P/E (lần)	7.07	7.06	6.05	5.97	5.15
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0
P/B (lần)	1.23	1.05	0.90	0.78	0.68
Tăng trưởng EPS (%)	14.4	0.25	16.7	1.26	15.9
ROAE (%)	19.0	16.0	16.1	14.1	14.2

Ghi chú: Dấu ▲ ▼ thể hiện mức tăng giảm ít nhất 5%.
Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Hạ khuyến nghị xuống Tăng tỷ trọng sau khi giá cổ phiếu tăng mạnh

Giá cổ phiếu MSB đã tăng 13% kể từ khuyến nghị Mua vào của chúng tôi vào ngày 5/9/2024. MSB đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm là 0,82 lần, thấp hơn 0,57 độ lệch chuẩn so với bình quân kể từ khi niêm yết và thấp hơn 26% so với bình quân nhóm NHTM tư nhân. Chúng tôi hạ khuyến nghị xuống Tăng tỷ trọng (từ Mua vào) sau khi giá cổ phiếu tăng mạnh nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm, dự báo và giá mục tiêu.

HSC giữ nguyên dự báo lợi nhuận giai đoạn 2024-2026

HSC duy trì dự báo giai đoạn 2024-2026 với lợi nhuận tăng trưởng 17,2% trong năm 2024 và tăng trưởng trung bình 3 năm đạt 11,2%. Đối với phân tích chi tiết và giả định cho định giá này, mời xem báo cáo [Lợi nhuận vẫn đúng hướng; duy trì khuyến nghị Mua vào](#), HSC, 11/9/2024.

Bảng 1: Các giả định chủ chốt, MSB

	2023	2024F	2025F	2026F
Tăng trưởng tín dụng	22.3%	18.0%	18.0%	18.0%
Tăng trưởng tiền gửi	13.0%	22.2%	17.2%	24.3%
Tỷ lệ NIM	4.1%	3.8%	4.0%	4.1%
Tỷ lệ nợ xấu	2.9%	2.9%	2.7%	2.4%
Chi phí tín dụng	1.2%	1.7%	1.6%	1.7%
Tỷ lệ nợ xấu mới hình thành	2.4%	2.0%	1.8%	1.8%

Nguồn: MSB, HSC

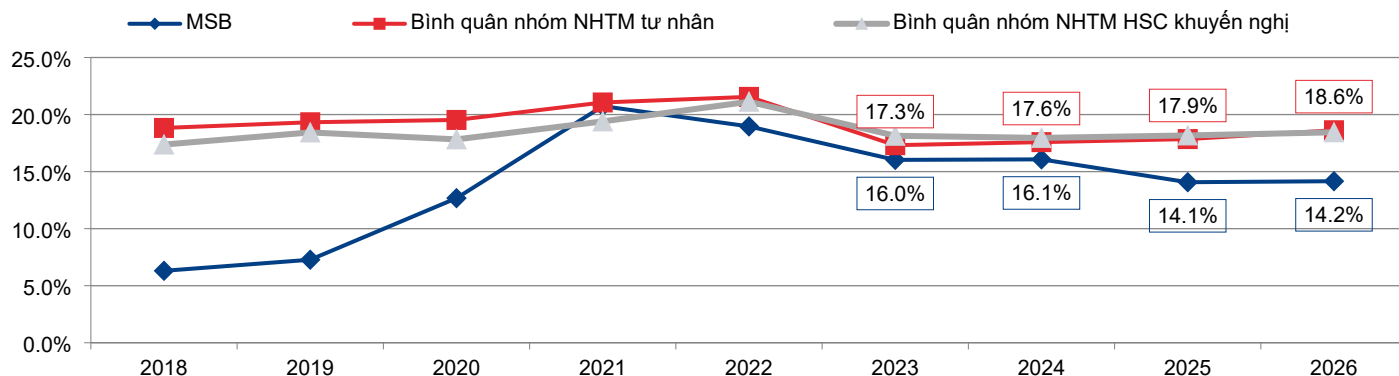
Bảng 2: Dự báo lợi nhuận, MSB

Tỷ đồng	2023	2024F	2025F	2026F
Thu nhập lãi thuần	9,189	10,443	12,733	15,137
Tăng trưởng		13.7%	21.9%	18.9%
Tổng thu nhập ngoài lãi	3,070	4,335	3,233	3,806
Tăng trưởng		41.2%	-25.4%	17.7%
Tổng thu nhập HĐ	12,259	14,778	15,967	18,943
Tăng trưởng		20.5%	8.0%	18.6%
Chi phí HĐ	-4,812	-5,214	-6,008	-7,089
Tăng trưởng		8.3%	15.2%	18.0%
Lợi nhuận HĐ trước trích lập dự phòng	7,447	9,564	9,959	11,854
Tăng trưởng		28.4%	4.1%	19.0%
Chi phí dự phòng	-1,617	-2,729	-3,073	-3,873
Tăng trưởng		68.8%	12.6%	26.0%
LNTT	5,830	6,835	6,886	7,981
Tăng trưởng		17.2%	0.7%	15.9%
Lợi nhuận thuần	4,644	5,440	5,509	6,385
Tăng trưởng		17.1%	1.3%	15.9%

Nguồn: MSB, HSC

Biểu đồ 3: ROE, MSB so với các NHTM tư nhân & các NHTM HSC khuyến nghị

Hệ số ROE bình quân là 15% trong giai đoạn 2024-2026, thấp hơn so với bình quân của nhóm NHTM tư nhân



Nguồn: Dữ liệu các ngân hàng, HSC

Chúng tôi dự báo hệ số ROE giai đoạn 2024-2026 đạt 15%, thấp hơn so với bình quân nhóm NHTM tư nhân ở mức 18% (Biểu đồ 3).

Triển vọng 6 tháng cuối năm 2024: Tổng thu nhập hoạt động tăng trưởng mạnh bù đắp chi phí dự phòng gia tăng

Hiện tại, chúng tôi không nhận thấy nhiều thông tin đáng chú ý và vì vậy giữ nguyên dự báo trong 6 tháng cuối năm 2024 với LNTT dự báo đạt 3,1 nghìn tỷ đồng trong 6 tháng cuối năm 2024 (tăng 38% so với cùng kỳ), tương đương LNTT cả năm đạt 6,8 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch của BLĐ. Lợi nhuận cải thiện là nhờ phần gia tăng của tổng thu nhập hoạt động bù đắp phần gia tăng của chi phí dự phòng. Tăng trưởng tổng thu nhập hoạt động chủ yếu nhờ việc ghi nhận thu nhập từ thu hồi nợ xấu ngoại bảng theo kế hoạch của BLĐ, trong khi các yếu tố hỗ trợ khác bao gồm tỷ lệ NIM hồi phục và tín dụng tăng trưởng mạnh.

Đối với KQKD Q3/2024, HSC dự báo lợi nhuận sẽ sụt giảm. Cụ thể như sau:

- (1) Tín dụng tăng trưởng mạnh 15% (tăng 3% so với quý trước).
- (2) Tỷ lệ NIM hồi phục nhờ lợi suất gộp tăng lên, tỷ lệ NIM theo quý dự báo đạt 3,8% (tăng 41 điểm cơ bản so với quý trước nhưng giảm 46 điểm cơ bản so với cùng kỳ).
- (3) Chi phí tín dụng theo quý ổn định ở mức 0,4%, đi ngang so với quý trước.

Đối với lợi nhuận, chúng tôi dự báo LNTT dao động trong khoảng 1,4-1,5 nghìn tỷ đồng, giảm 10% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn lạc quan về kết quả Q4 sẽ cải thiện nhờ khoản thu nhập từ thu hồi nợ xấu 1 nghìn tỷ đồng dự kiến ghi nhận trong quý cuối năm này (tương đương dự báo thu nhập từ thu hồi nợ xấu ngoại bảng cả năm đạt 1,9 nghìn tỷ đồng).

Hạ khuyến nghị xuống Tăng tỷ trọng (từ Mua vào) trên cơ sở định giá

Giá cổ phiếu đã tăng 13% kể từ Báo cáo cập nhật của chúng tôi vào ngày 5/9/2024 (Bản tiếng Anh). HSC tin rằng động lực đến từ việc thị trường định giá lại cho những NHTM có quy mô nhỏ, trong đó có MSB, và thu hẹp chênh lệch định giá.

HSC giữ nguyên giá mục tiêu là 14.000đ, tương đương tiềm năng tăng giá 10,7% sau đợt tăng mạnh của giá cổ phiếu. MSB đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm là 0,82 lần, thấp hơn 0,57 độ lệch chuẩn so với bình quân kể từ khi niêm yết và thấp hơn 26% so với bình quân nhóm NHTM tư nhân.

Biểu đồ 4: P/B trượt dự phóng 1 năm, MSB

MSB đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm là 0,82 lần...



Nguồn: HSC

Biểu đồ 5: Độ lệch chuẩn so với giá trị bình quân, MSB

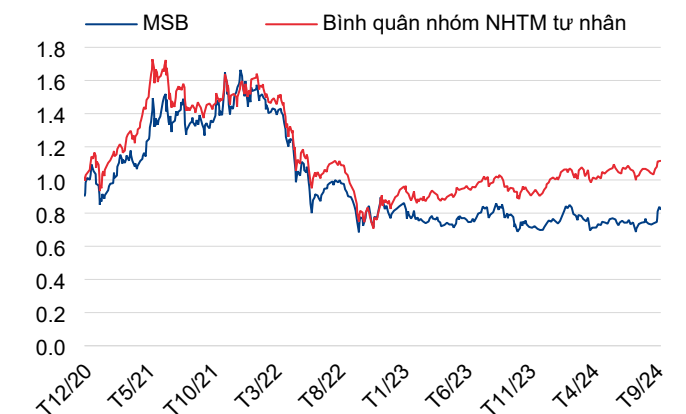
...thấp hơn 0,57 độ lệch chuẩn so với giá trị bình quân từ khi niêm yết là 0,99 lần



Nguồn: HSC

Biểu đồ 6: P/B trượt dự phóng 1 năm của MSB so với bình quân nhóm NHTM tư nhân

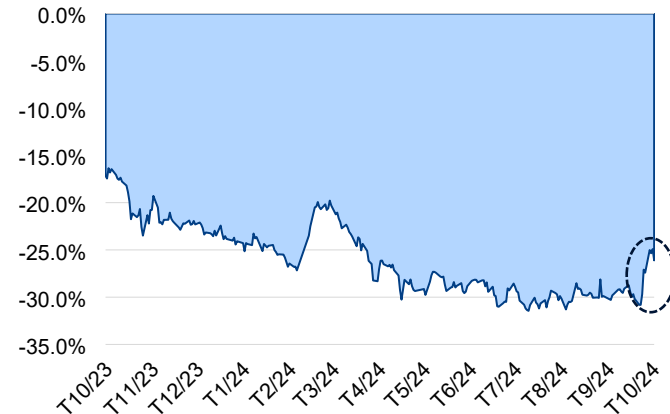
Nhóm NHTM tư nhân đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm bình quân là 1,12 lần, đồng nghĩa...



Nguồn: HSC

Biểu đồ 7: Chênh lệch định giá của MSB & bình quân nhóm NHTM tư nhân

...MSB vẫn đang có mức chiết khấu cao so với các NHTM tư nhân khác, nhưng định giá đã cao hơn nhiều so với mức đáy



Nguồn: HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Thu nhập lãi	13,252	18,951	18,834	22,284	26,649
Chi phí lãi	(4,930)	(9,763)	(8,391)	(9,551)	(11,512)
Thu nhập lãi thuần	8,322	9,189	10,443	12,733	15,137
Lãi thuần HĐ dịch vụ	1,112	1,597	1,319	1,651	1,948
Lãi thuần HĐ KDNH	1,000	1,072	1,236	775	915
Lãi/lỗ từ mua bán CK	681	499	180	375	409
Thu nhập từ góp vốn, mua cp	0.88	1.63	1.71	1.71	1.71
Thu nhập khác	(423)	(99.5)	1,598	430	532
Tổng thu nhập HĐ	10,694	12,259	14,778	15,967	18,943
Chi phí HĐ	(4,428)	(4,812)	(5,214)	(6,008)	(7,089)
LN trước dự phòng	6,266	7,447	9,564	9,959	11,854
Chi phí dự phòng	(479)	(1,617)	(2,729)	(3,073)	(3,873)
Lãi/lỗ từ Cty LD,LK	-	-	-	-	-
LNTT	5,787	5,830	6,835	6,886	7,981
Chi phí thuế TNDN	(1,171)	(1,186)	(1,395)	(1,377)	(1,596)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	4,616	4,644	5,440	5,509	6,385
EPS (đồng)	1,788	1,793	2,092	2,119	2,456
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Slg CP bình quân (triệu đv)	2,581	2,591	2,600	2,600	2,600
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	2,581	2,600	2,600	2,600	2,600
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	2,581	2,600	2,600	2,600	2,600

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	1,394	940	1,422	1,667	2,072
Tiền gửi tại NHNN	3,690	4,589	3,236	3,791	4,714
Tiền gửi tại các TCTD khác	39,244	61,150	62,029	70,719	86,714
Chứng khoán kinh doanh	21.7	0	0	0	0
Các công cụ tài chính phái sinh	446	0	0	0	0
Số dư cho vay thuần	119,213	146,783	173,361	204,958	242,343
Tổng dư nợ cho vay	120,644	149,145	176,312	208,314	246,077
Dự phòng rủi ro	(1,431)	(2,363)	(2,951)	(3,356)	(3,734)
Chứng khoán đầu tư	31,535	37,880	56,569	53,526	66,178
CK đầu tư sẵn sàng để bán	31,554	37,897	56,595	53,558	66,237
CK đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	0	0	0	0	0
Dự phòng rủi ro	(19.3)	(17.1)	(25.5)	(31.7)	(58.3)
Đầu tư dài hạn	10.0	10.0	17.0	17.0	17.0
Tài sản cố định	383	403	403	382	363
Tài sản khác	16,841	15,252	14,355	16,739	19,760
Tổng tài sản	212,776	267,006	311,392	351,800	422,163
Nợ phải trả	186,122	235,708	274,995	309,895	373,872
Tiền gửi của NHNN	1,015	1,013	1,297	1,141	1,417
Tiền gửi của các TCTD khác	50,374	85,554	88,896	92,309	103,974
Tổng tiền gửi KH	117,121	132,350	161,790	189,566	235,716
Trái phiếu và CCTG	11,600	8,991	16,001	18,748	23,313
Nợ khác	6,013	7,537	6,223	7,343	8,664
Vốn chủ sở hữu	26,654	31,298	36,397	41,906	48,290
Vốn điều lệ	19,858	20,000	26,000	26,000	26,000
Thặng dư vốn cổ phần	33.5	33.5	33.0	33.0	33.0
Lợi nhuận giữ lại	4,866	8,674	7,417	12,109	17,668
Quỹ & vốn khác của CSH	1,897	2,591	2,947	3,763	4,589
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	212,776	267,006	311,392	351,800	422,163
BVPS (đồng)	10,325	12,038	13,999	16,118	18,573

Chỉ số tăng trưởng, hiệu quả & định giá	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số tăng trưởng					
Tăng trưởng tổng TS (%)	4.47	25.5	16.6	13.0	20.0
Tăng trưởng cho vay KH (%)	18.8	23.6	18.2	18.2	18.1
Tăng trưởng huy động KH (%)	23.8	13.0	22.2	17.2	24.3
Tăng trưởng tiền gửi và CCTG (%)	19.6	9.81	25.8	17.2	24.3
Tăng trưởng VCSH (%)	20.9	17.4	16.3	15.1	15.2
Tăng trưởng thu nhập lãi thuần (%)	33.9	10.4	13.7	21.9	18.9
Tăng/giảm chi phí hoạt động (%)	12.6	8.68	8.34	15.2	18.0
Tăng trưởng LN trước dự phòng (%)	(5.87)	18.8	28.4	4.13	19.0
Tăng trưởng LNTT (%)	13.7	0.74	17.2	0.74	15.9
Tăng trưởng LN thuần (%)	14.4	0.61	17.1	1.26	15.9
Chỉ số hiệu quả					
Tổng TN HĐ/Tổng TS BQ (%)	5.14	5.11	5.11	4.82	4.90
Chi phí/Tổng TS bình quân (%)	(2.13)	(2.01)	(1.80)	(1.81)	(1.83)
TS sinh lãi BQ/tổng TS BQ (%)	91.6	93.4	95.3	95.7	95.6
Tổng TN HĐ/nhân viên (tỷ đồng)	1.70	1.94	2.32	2.50	2.97
LN thuần/CN, Phòng GD (tỷ đồng)	17.6	17.7	20.7	20.9	24.3
Chỉ số định giá					
P/E (lần)	7.07	7.06	6.05	5.97	5.15
P/B (lần)	1.23	1.05	0.90	0.78	0.68
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận & chỉ số khác					
Chỉ số lợi nhuận					
TN thuần/Tổng TN HĐ (%)	43.2	37.9	36.8	34.5	33.7
ROAA (%)	2.22	1.94	1.88	1.66	1.65
ROAE (%)	19.0	16.0	16.1	14.1	14.2
Chi phí huy động BQ (%)	2.76	4.79	3.38	3.35	3.46
Lợi suất góp BQ (%)	6.95	8.46	6.84	7.02	7.20
Lợi suất thuần (%)	4.18	3.68	3.45	3.67	3.75
Tỷ lệ NIM (%)	4.36	4.10	3.79	4.01	4.09
TN lãi thuần/Tổng TN HĐ (%)	10.4	13.0	8.92	10.3	10.3
Lãi thuần HĐ DV/Tổng TN HĐ (%)	77.8	75.0	70.7	79.7	79.9
TN ngoài lãi khác/Tổng TN HĐ (%)	22.2	25.0	29.3	20.3	20.1
Tỷ lệ CIR (%)	41.4	39.3	35.3	37.6	37.4
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số an toàn vốn					
Hệ số CAR (%)	12.3	12.8	12.9	13.2	12.7
VCSH/Tổng TS (%)	12.5	11.7	11.7	11.9	11.4
Đòn bẩy vốn (lần)	7.98	8.53	8.56	8.40	8.74
Chỉ số chất lượng tài sản					
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1.71	2.87	2.90	2.70	2.40
Hệ số LLR (%)	69.2	55.2	57.7	59.7	63.2
Chỉ số thanh khoản					
Hệ số LDR (%)	103	113	109	110	104
Vay liên NH/ Tổng huy động (%)	28.1	37.7	33.3	30.7	28.6
Dư nợ cho vay/ Tổng TS (%)	56.7	55.9	56.6	59.2	58.3
Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	263	263	263	263	263
Số lượng nhân viên	6,308	6,317	6,380	6,380	6,380

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn